Bộ Giáo dục Đào tạo Trường Đại học khoa học Huế-Đại học Huế	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Đại số - Hình học - Tôpô.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đặng Hồ Hải

2. Ngày tháng năm sinh: 14/10/1981. Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hải Ba, Hải Lăng, Quảng Trị.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 182A, Mai Thúc Loan, Thành phố Huế.

6. Địa chỉ liên hệ: 182A, Mai Thúc Loan, Thành phố Huế.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0702519620;

Địa chỉ E-mail: ndhhai@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ Môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ Môn.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Toán; Trường Đại học khoa học Huế-Đại học Huế; Bộ Bộ Giáo dục Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: 77 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế.

Điện thoại cơ quan: 02343823290.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 08 năm 2003, ngành Toán học, chuyên ngành: Toán học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Huế/77 Nguyễn Huệ, Thành Phố Huế

– Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 07 năm 2007, ngành Toán học, chuyên ngành: Toán học

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Paris 13/99 Avenue Jean Baptiste Clément, 93430 Villetaneuse, France

– Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 04 năm 2011, ngành Toán học, chuyên ngành: Tô pô-Đại số

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Paris 13/99 Avenue Jean Baptiste Clément, 93430 Villetaneuse, France

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế: Hội đồng I: Khoa học Tự nhiên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Toán học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Tôpô Đại số, Lý thuyết biểu diễn

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 1 bài báo KH trong nước, 12 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Deligne-Lusztig characters of the finite general linear groups and eigenvectors of Lannes' T-functor	Nguyen Dang Ho Hai	SCI (KHTN-CN)	Advances in Mathematics	343		1-15	2019
2	Lannes' T functor on injective unstable modules and Harish-Chandra restriction	Vincent Franjou, Nguyen Dang Ho Hai, Lionel Schwartz	SCI (KHTN-CN)	International Mathematics Research Notices	10		3122– 3136	2018
3	A proof of Schwartz's conjecture about the eigenvalues of Lannes' T-functor	Nguyen Dang Ho Hai	SCI (KHTN-CN)	Journal of Algebra	445		115-124	2016
4	La fonction génératrice de Minc et une "conjecture de Segal" pour certains spectres de Thom	Nguyen Dang Ho Hai, Lionel Schwartz, Tran Ngoc Nam	SCI (KHTN-CN)	Advances in Mathematics	225	3	1431-1460	2010

5	Foncteurs polynomiaux stricts et modules instables sur l'algèbre de Steenrod	Nguyen Dang Ho Hai	SCI (KHTN-CN)	Journal of Algebra	324	4	860-874	2010

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên đại học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 7 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	0	0	0	0	200	132	332
2	2014-2015	0	0	0	0	365	0	365
3	2015-2016	0	0	0	1	430	0	430
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	0	0	0	1	373	0	373
2	2017-2018	0	0	0	0	357	0	357
3	2018-2019	0	0	0	0	244	88	332

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☑; Tại nước: Pháp năm: 2010

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Thành thạo

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Văn Chinh		✓	✓		02/2013 đến 08/2013	Trường Đại học Sư phạm Huế	2015
2	Bùi Việt Đức		✓	✓		01/2016 đến 08/2016	Trường Đại học Sư phạm Huế	2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học: Không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Mô đun bất ổn định trên đại số Steenrod và hàm tử đa thức	Chủ nhiệm	DHH-2014-0-55, Cơ sở	01/2014 đến 12/2015	12/05/2016

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Deligne-Lusztig characters of the finite general linear groups and eigenvectors of Lannes' T-functor	1	Advances in Mathematics	SCI (KHTN-CN)		343/	1-15	2019
2	Lannes' T functor on injective unstable modules and Harish-Chandra restriction	3	International Mathematics Research Notices	SCI (KHTN-CN)		10/	3122–3136	2018
3	A proof of Schwartz's conjecture about the eigenvalues of Lannes' T-functor	1	Journal of Algebra	SCI (KHTN-CN)		445/	115-124	2016
4	Takayasu cofibrations revisited	2	Proceedings of the Japan Academy, Ser. A, Mathematical Sciences	SCIE (KHTN-CN)		91/8	123-127	2015
5	On a conjecture of Lionel Schwartz about the eigenvalues of Lannes' T-functor	1	Comptes Rendus de l'Académie des Sciences - Series I - Mathematics	SCI (KHTN-CN)		353/3	197-202	2015
6	Generators for the mod 2 cohomology of the Steinberg summand of Thom spectra over $B(Z/2)^n$	1	Journal of Algebra	SCI (KHTN-CN)		381/	164-175	2013
7	Division of the Dickson algebra by the Steinberg unstable module	1	Comptes Rendus de l'Académie des Sciences - Series I - Mathematics	SCI (KHTN-CN)		351/11-12	425-428	2013
8	Un complexe de Koszul de modules instables et cohomotopie d'un spectre de Thom	1	Bulletin de la Société mathématique de France	SCI (KHTN-CN)		140/2	257-308	2012

9	Realizing a complex of unstable modules	2	Proceedings of the Japan Academy, Ser. A, Mathematical Sciences	SCIE (KHTN-CN)		87/5	83-87	2011
10	La fonction génératrice de Minc et une "conjecture de Segal" pour certains spectres de Thom	3	Advances in Mathematics	SCI (KHTN-CN)		225/3	1431-1460	2010
11	Foncteurs polynomiaux stricts et modules instables sur l'algèbre de Steenrod	1	Journal of Algebra	SCI (KHTN-CN)		324/4	860-874	2010
12	Résolution de certains modules instables et fonction de partition de Minc	3	Comptes Rendus de l'Académie des Sciences - Series I - Mathematics	SCI (KHTN-CN)		347/11-12	599-602	2009
13	Dualities and dimensions of irreducible representations of parabolic subgroups of low degrees	2	Acta Mathematica Vietnamica	Scopus (KHTN-CN)		29/3	237-249	2004

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Không có.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☑
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)